

## BẢO HIỂM DU HỌC NƯỚC NGOÀI TRAVEL GUARD

### BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

**A) Chương trình sinh viên dài hạn (thời gian học từ 7 tháng trở lên)**

Các quyền lợi bảo hiểm chính	Chương trình Cơ bản *	Chương trình Phổ thông	Chương trình Đặc biệt
	VND	VND	VND
<b>Gián đoạn học tập</b>	63,000,000	126,000,000	252,000,000
<b>Bảo hiểm Người bảo trợ</b>	94,500,000	189,000,000	315,000,000
<b>Chi phí y tế do tai nạn</b>	63,000,000	126,000,000	252,000,000
<b>Vận chuyển y tế cấp cứu</b>	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
<b>Hồi hương thi hài</b>	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
<b>Thăm ngoài chế độ</b>	12,600,000	25,200,000	50,400,000
<b>Tử vong và Thương tật vĩnh viễn do tai nạn</b>	630,000,000	1,260,000,000	2,520,000,000
<b>Hành hung trọng tội</b> (dẫn đến thương tật. Quyền lợi trả bổ sung cho bảo hiểm cơ bản đối với tử vong và/hoặc thương tật do tai nạn)	315,000,000	630,000,000	1,260,000,000
<b>Rút ngắn / Huỷ chuyến đi</b>	12,600,000	25,200,000	50,400,000
<b>Lỡ nối chuyến</b>	2,100,000	3,150,000	4,200,000
<b>Mất hành lý và đồ dùng cá nhân</b> (kỳ gửi với hãng vận chuyển)	6,300,000	12,600,000	25,200,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi khiếu nại	630,000	630,000	630,000
Hạn mức tối đa cho mỗi đồ vật/đôi/bộ	1,575,000	3,150,000	6,300,000
Hạn mức tối đa cho máy tính xách tay	4,725,000	9,450,000	18,900,000
<b>Trách nhiệm cá nhân ở nước ngoài</b>	1,260,000,000	2,520,000,000	3,780,000,000
<b>Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu 24 giờ của TRAVEL GUARD</b>	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
Cung cấp thông tin trước khi khởi hành			
Hỗ trợ trong trường hợp mất hành lý/giấy tờ đi lại			
Giới thiệu các dịch vụ y tế và theo dõi tình trạng y tế			
Bảo lãnh thanh toán viện phí đối với trường hợp nằm viện			
Cập nhật tình trạng y tế			
<b>Quyền lợi bổ sung</b>	<b>Chương trình A*</b>	<b>Chương trình B</b>	<b>Chương trình C</b>
<b>Chi phí y tế cho tai nạn và ốm đau</b>	420,000,000	1,260,000,000	2,520,000,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi sự kiện bảo hiểm	1,260,000	1,260,000	1,260,000

\*: Chương trình cơ bản và chương trình A chỉ áp dụng cho các sinh viên có điểm đến giới hạn ở các nước sau: Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Macao, Malaysia, Miến Điện, New Zealand, Philippines, Singapore, Đài Loan, và Thái Lan.

**B) Chương trình sinh viên ngắn hạn (Thời gian học tối đa 6 tháng)**

Quyền lợi bảo hiểm chính	VND
Gián đoạn học tập	63,000,000
Chi phí y tế do tai nạn và ốm đau	630,000,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi sự kiện bảo hiểm	1,260,000
Vận chuyển y tế cấp cứu	Không giới hạn
Hồi hương thi hài	Không giới hạn
Thăm ngoài chế độ	25,200,000
Tử vong và Thương tật vĩnh viễn do tai nạn	1,260,000,000
Hành hung trọng tội (dẫn đến thương tật. Quyền lợi trả bổ sung cho bảo hiểm cơ bản đối với tử vong và/hoặc thương tật do tai nạn)	630,000,000
Rút ngắn / Huỷ chuyến đi	25,200,000
Lỡ nói chuyển	4,200,000
Mất hành lý và đồ dùng cá nhân (kỳ gửi với hãng vận chuyển)	12,600,000
Mức miễn thường áp dụng cho mỗi khiếu nại	630,000
Hạn mức tối đa cho mỗi đồ vật/đôi/bộ	4,200,000
Hạn mức tối đa cho máy tính xách tay	9,450,000
Trách nhiệm cá nhân ở nước ngoài	2,520,000,000
Dịch vụ hỗ trợ toàn cầu 24 giờ của TRAVEL GUARD	Bao gồm

**BẢNG PHÍ BẢO HIỂM****CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN DÀI HẠN**

Phí bảo hiểm cho Quyền lợi bảo hiểm chính	Chương trình Cơ bản * (VND)	Chương trình Phổ thông (VND)	Chương trình cao cấp (VND)
Thời hạn bảo hiểm 1 năm	2,688,000	4,935,000	8,715,000

Quyền lợi bổ sung (Phí bảo hiểm bổ sung)	Chương trình A* (VND)	Chương trình B (VND)	Chương trình C (VND)
Thời hạn bảo hiểm 1 năm	3,696,000	11,865,000	19,635,000

**CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGẮN HẠN**

Phí bảo hiểm / tháng (VND)	882,000
----------------------------	---------